

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Hải.
2. Bà Phạm Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út– Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Long Hòa, huyện CĐ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn Tvà bà Chung Thị Th; Anh chị em ruột 02 người; Vợ: Trần Thị Kim Th1 sinh năm 1988, con Nguyễn Ngọc Minh Th3, sinh năm 2014 và Nguyễn Trọng T2, sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Địa chỉ thường trú: Ấp ĐN, xã TC, huyện CĐ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp LT, xã LT, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị MM, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp ĐN, xã TC, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Anh Nguyễn Thiện Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp 5, xã PV, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Anh Trần Trung T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 33 đường NTL, phường TT, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Anh Hà Văn Th4, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Mỹ Khánh A, xã LH, huyện Mt, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2020, Nguyễn Thiện Q lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR993054, thửa đất số 1881, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.494m² và BR993055, thửa đất số 2082, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.221m² (cùng tọa lạc tại ấp ĐN, xã TT, huyện CĐ, tỉnh Long An) do bà Nguyễn Thị MM (dì ruột) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu của bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột của Q) đưa cho Nguyễn Thành Đ nhờ cầm dùm số tiền 30.000.000đồng để trả nợ. Đ liên hệ Trần Trung T nhờ T vay dùm. Sau đó T giới thiệu người tên Nghĩa (không rõ lai lịch) nhận cầm cho Đ số tiền 300.000.000đồng. Đ nhờ bà Huỳnh Thị Th5 (mẹ vợ của Đ) giở làm bà M và nhờ T làm giả giấy chứng minh nhân dân của bà M dán ảnh của bà Th5 vào để làm các hợp đồng vay tiền với Nghĩa. Ngày 20/9/2020, Đ cùng Q, Th5, T, Nghĩa đến quán cà phê tại xã LH để thỏa thuận vay tiền. Vào quán Đ, T, Nghĩa ngồi bàn riêng nói chuyện vay tiền, còn Q và bà Th5 ngồi bàn riêng không tham gia thỏa thuận. Sau khi thỏa thuận xong, Nghĩa làm giấy vay tiền 300.000.000đồng đưa cho Đ, Đ đưa bà Th5 ký tên vào. Nghĩa nhận 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ hộ khẩu nêu trên rồi đưa trước cho T số tiền 150.000.000đồng, T đưa cho Đ số tiền 30.000.000đồng để Đ đưa cho Q, Q nhận tiền và chở bà Th5 về. Số tiền còn lại T lấy 100.000.000đồng trả tiền cá độ bóng đá mà Đ thiếu, còn 20.000.000đồng Đ lấy làm việc riêng. Ngày 21/9/2020, Đ chở bà Th5 đến Văn phòng công chứng LH ở ấp 2, xã TT để gặp Tvà nghĩa để làm hợp đồng vay theo thỏa thuận. Tại đây, Nghĩa đưa cho Đ thêm số tiền 108.000.000đồng (do Nghĩa trừ đi tiền lãi 01 tháng là 30.000.000đồng), tiền môi giới 10.000.000đồng và 2.000.000đồng tiền làm hồ sơ), số tiền này Đ đưa hết cho T để trả tiền cá độ đá bóng. Tuy nhiên, khi vào Công chứng thì bị Văn phòng công chứng phát hiện giấy chứng minh nhân dân của bà M bị sai địa chỉ nên không công chứng được, Nghĩa không đồng ý nên Đ và Thẹn lại sau.

Sau đó, T liên hệ với Hà Văn Th4 để cầm giấy đất cho Đ để trả tiền lại cho Nghĩa thì được Th4 đồng ý cầm với số tiền 400.000.000đồng. Lúc này, Đ mượn trước của Th4 40.000.000đồng để tiêu xài cá nhân. Lúc này, Đ, Th4, T, Nghĩa và bà Th5 đến Văn phòng công chứng LH để làm thủ tục. Tại đây, Th4 đưa cho Đ 300.000.000đồng, Đ trả cho Nghĩa 300.000.000đồng và Nghĩa trả lại cho Đ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu và Đ đưa cho Th4 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Tuy nhiên, Văn phòng công chứng lại phát hiện chữ ký người cấp giấy chứng minh nhân dân mang tên bà M là giả

nên cũng không công chứng được, Đ kêu Th4 đưa thêm 10.000.000đồng hôm sau sẽ ra công chứng lại. Ngày 28/9/2020 Đ cũng chở bà Th4 đến Văn phòng Công chứng CD gặp T, Th4 để làm thủ tục công chứng. Lúc này, T đưa ra giấy chứng minh nhân dân khác tên bà Nguyễn Thị MM cho Công chứng viên xem và kiểm tra thì phát hiện dấu vân tay trong giấy chứng minh nhân dân và dấu vân tay của bà Th5 không giống nhau nên không công chứng được nên Đ nói với Th4 sẽ làm lại giấy, Đ lấy thêm của Th4 50.000.000đồng để làm lại giấy chứng minh và trả tiền cá độ đá bóng Đ thiếu rồi hẹn Th4 ra Công chứng sau nhưng Đ lánh mặt luôn.

Ngày 02/10/2020 bà M phát hiện mất 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hỏi Q, Qu kể lại cho bà M biết việc là đã nhờ Đ cầm lấy tiền trả nợ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bà M và Q hẹn Đ gặp tại quán Cà phê ở ấp LTH xã LTR chuộc lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nơi, Đ đưa cho bà M 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR993054 và BR 993055. Bà M nghi là giấy giả nên trình bày Công an huyện CD. Sau khi sự việc xảy ra ông Th4 cũng đến Công an huyện CD trình báo và nộp lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Đ đưa cho Th và trình báo toàn bộ sự việc bị Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền 400.000.000đồng.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thành Đ và Trần Trung T trình bày: Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thành Đ có nhờ Trần Trung T tạo dùm tài khoản cá độ bóng đá nên T nhờ người đàn ông tên Hùng chạy xe hon da ôm ở khu vực Công ty PouYeun, quận Bình Tân (không rõ lai lịch làm dùm. Sau đó, Hùng đưa cho T tài khoản trang Web (không rõ địa chỉ) rồi T đưa cho Đ. Sau 02 tuần Đ chơi cá độ thì tài khoản bị âm số tiền 210.000.000đồng.

Nguyễn Thành Đ trình bày: Tài khoản cá độ bóng đá trên mạng là do Đ nhờ T làm dùm để đưa cho Q chơi. Q chơi khoảng 2 tuần thì thiếu tiền 220.00.000đồng, Đ nói với T là tài khoản cá độ do Q chơi để Đ kêu Q trả. Sau đó, Q lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đưa cho Đ nhờ cầm dùm 300.000.000đồng lấy tiền trả nợ. Đ gặp T nhờ T cầm dùm số tiền 300.000.000đồng. T cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Đ đưa cho T số tiền 208.000.000đồng/02 lần để T trả tiền cho Q chơi thua và đưa cho Q 30.000.000đồng, số còn lại Đ lấy. Đối với Giấy chứng minh nhân dân giả và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là do T làm.

Nguyễn Thiện Q trình bày: Q chỉ nhờ Đ cầm dùm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 30.000.000đồng để trả nợ và Q chỉ nhận từ Đ số tiền 30.000.000đồng từ tiền cầm giấy đất và 02 sổ hộ khẩu.

Trần Trung T trình bày: Tài khoản cá độ bóng đá T nhờ người tên Hùng (không rõ lai lịch) làm dùm đưa cho Đ, Đ chơi thiếu nợ số tiền 210.000.000đồng, T không biết Q, T chỉ biết Q khi gặp trước Văn phòng công chứng Long Hòa. Tổng số tiền Đ đưa cho T cá độ bóng đá thiếu là 195.000.000đồng. Đối với giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất giả thì Ti không có làm dùm Đ và cũng không kêu Đ lấy giấy chứng nhận quyền giả đưa cho bà M nhằm lấy số tiền 30.000.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 155/2021/KLGĐ ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

- 02 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BR993054 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A1 bút lục 19, 20) và số BR993055 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A2, bút lục 21, 22) là giả (bà M nộp).

- 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BR993054 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A3) và số BR993055 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A4) là thật (ông Th4 nộp)

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSCĐ ngày 28/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, áp dụng Điều 38, Điều 50 khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với Trần Trung T: ngoài lời khai của Đ ra thì không có chứng cứ nào khác để thể hiện T là người lấy giấy chứng minh nhân dân giả và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đưa cho Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CD có Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức để tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi cá độ bóng đá trên mạng của T, Đ Q thì hiện nay chưa đủ cơ sở khởi tố tội Đánh bạc nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để có biện pháp xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của Q, Đ, Tivà bà Th5 lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M do bà Nguyễn Thị MM đứng tên để vay tiền của ông Nghĩa, ông Th4 còn nhiều mâu thuẫn, hợp nưà việc này có mối liên hệ chặt chẽ với hành vi đánh bạc và hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD đã tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của của ông Th4 về việc Nguyễn Thành Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 400.000.000đồng để xử lý sau bằng vụ án khác là phù hợp.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh

luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình và bị cáo biết biết hành vi của mình là sai trái.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị MM, bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thiện Q, anh Trần Trung T đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên **tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng**. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định xác định được: Vào khoảng 14 giờ ngày 02/10/2020, tại ấp LTH, xã LTR, huyện CD, tỉnh Long An, Nguyễn Thành Đ đã có hành vi sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BR993054 đối với thửa đất số 1881, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.494m² và số BR993055 đối với thửa đất số 2082, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.221m² (cùng tọa lạc tại ấp ĐN, xã TT, huyện CD, tỉnh Long An) do bà Nguyễn Thị MM đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho bà Nguyễn Thị M nhằm mục đích để bà M tin là giấy thật để bà M trả khoản tiền Nguyễn Thiện Q nhờ Đ cầm dùm số tiền 30.000.000đồng và bà M sẽ không tìm Đ chuộc lại giấy nữa nhưng bị bà M nghi ngờ giấy giả nên trình báo Công An. Tại kết luận giám định số 155/2021/KLGĐ, ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận xác định 02 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BR993054 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A1, bút lục số 19, 20) và số BR993055 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A2, bút lục số 21, 22) là giả (bà M nộp). Khi Nguyễn Thành Đ giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M thì Đ biết đây là giấy giả vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật Đ đã giao cho anh Hà Văn Th4 nên hành vi của Nguyễn Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố bị cáo với tội danh trên để xét xử là có căn cứ.

[4] Về lỗi: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc sử dụng tài liệu (là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) giả của cơ

quan tổ chức là xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước về lĩnh vực quản lý đất đai nhưng bị cáo vẫn cố tình xâm phạm. Do vậy, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Do vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân gây ra các tranh chấp khác trong xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy chỉ cần áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo.

[8] Đối với Trần Trung T ngoài lời khai của Đ ra thì không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện T là người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân giả đưa cho Đ nên Cơ quan Công an huyện CĐ ra quyết định tách vụ án hình sự về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức để tiếp tục điều tra.

[9] Đối với hành vi cá độ bóng đá trên mạng của T, Đ, Q thì hiện nay chưa đủ cơ sở khởi tố tội Đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện CĐ tiếp tục xác minh làm rõ để có biện pháp xử lý sau là phù hợp

[10] Ông Hà Văn Th4 có đơn yêu cầu xử lý Nguyễn Thành Đ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông số tiền 400.000.000đồng, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ đã tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của ông Th4. Do vậy việc giải quyết yêu cầu của ông Hà Văn Th4 đối với số tiền 400.000.000đồng sẽ được giải khi có kết quả điều tra xác minh tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ theo Thông báo số 53/QĐ-ĐTTH ngày 18/02/2022.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hải – Phạm Ngọc Mai

Nguyễn Ngọc Thám